



Chương II: CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Thuy Nguyen, M.B

CHƯƠNG 2: CHI PHÍ SẢN XUẤT.

- Khái niệm chi phí
- Phân loại chi phí
- Phân tích chi phí
- Phương pháp xác định chi phí
- Những cân nhắc khi lựa chọn chỉ tiêu chi phí làm cơ sở xuất phát cho mức giá

KHÁI NIỆM CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

- Chi phí sản xuất kinh doanh bao gồm toàn bộ chi phí chi ra trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Chi phí sản xuất

Chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất:

- Chi phí nguyên vật liệu
- Tiền lương
- Khấu hao
- Chi phí chung
- Chi phí quản lý.

Chi phí phân phối và bán hàng

Chi ra trong quá trình phân phối và bán hàng:

- Chi phí vận chuyển thiết bị bán hàng
- Chi phí bảo quản
- Dự trữ
- Bao gói
- Thuê kho
- Bốc vác
- Hoa hồng cho đại lý.

Chi phí marketing

Chi ra cho hoạt động:

- Quảng cáo
- Khuyến mại
- Nghiên cứu thị trường
- Giới thiệu sản phẩm
- Bảo hành

PHÂN LOẠI CHI PHÍ

Theo tính
chất mỗi
loại chi phí

Theo mối
liên hệ với
SP sản xuất

Theo công
dụng chi phí

Theo mối
quan hệ với
khối lượng
sản phẩm
được sản xuất



PHÂN LOẠI CHI PHÍ THEO TÍNH CHẤT MỖI LOẠI CHI PHÍ

Nguyên
vật liệu
chính

Vật liệu
phụ

Tiền công
Tiền
lương

Nhiên liệu
động lực

Khấu hao
tài sản cố
định

Thuê đất,
sử dụng
vốn

Khác

PHÂN LOẠI CHI PHÍ THEO MỐI LIÊN HỆ VỚI SẢN PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT

Chi phí trực tiếp

- Chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm
 - Chỉ liên quan đến sản phẩm đó
- Tính trực tiếp cho loại sản phẩm nhất định

Chi phí gián tiếp

- Chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm
 - liên quan đến nhiều sản phẩm đó
- không Tính trực tiếp cho loại sản phẩm nhất định

PHÂN LOẠI CHI PHÍ THEO KHỐI LƯỢNG SẢN PHẨM SẢN XUẤT RA

Chi phí cố định

- Chi phí không thay đổi khi khối lượng sản xuất thay đổi

cuuduongthancong.com

Chi phí Biến đổi

- Chi phí thay đổi khi khối lượng sản xuất thay đổi

cuuduongthancong.com

PHÂN LOẠI CHI PHÍ THEO CÔNG DỤNG CHI PHÍ

- Chi phí tiền lương trực tiếp
- Chi phí vật tư trực tiếp
- Chi phí chung
- Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Chi phí phân phối và bán hàng
- Chi phí mar

CÁC CHỈ TIÊU CHI PHÍ

- **Tổng chi phí:** toàn bộ chi phí cần thiết phải chi ra để sản xuất và tiêu thụ một khối lượng hàng hóa nhất định.
- Ý nghĩa:
 - Tổng chi phí là yếu tố quan trọng để xác định lợi nhuận thực tế hay dự kiến.
 - Tổng chi phí quyết định mức chi phí cho một đơn vị sản phẩm tại các mức sản lượng nhất định

CHI PHÍ MỘT ĐƠN VỊ SẢN PHẨM

- **Chi phí sản xuất một đơn vị sản phẩm:** chi phí cần thiết để sản xuất và tiêu thụ tính cho một sản phẩm.

$$Z = \frac{Tc}{q}$$

Tc: Tổng chi phí

q: Khối lượng sản phẩm tiêu thụ

- Chi phí đơn vị sản phẩm vận động theo những chiều hướng khác nhau khi số lượng đơn vị sản phẩm gia tăng

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHI PHÍ KHÁC

Chi phí cận biên: chi phí tăng thêm cho việc sản xuất thêm một đơn vị sản phẩm

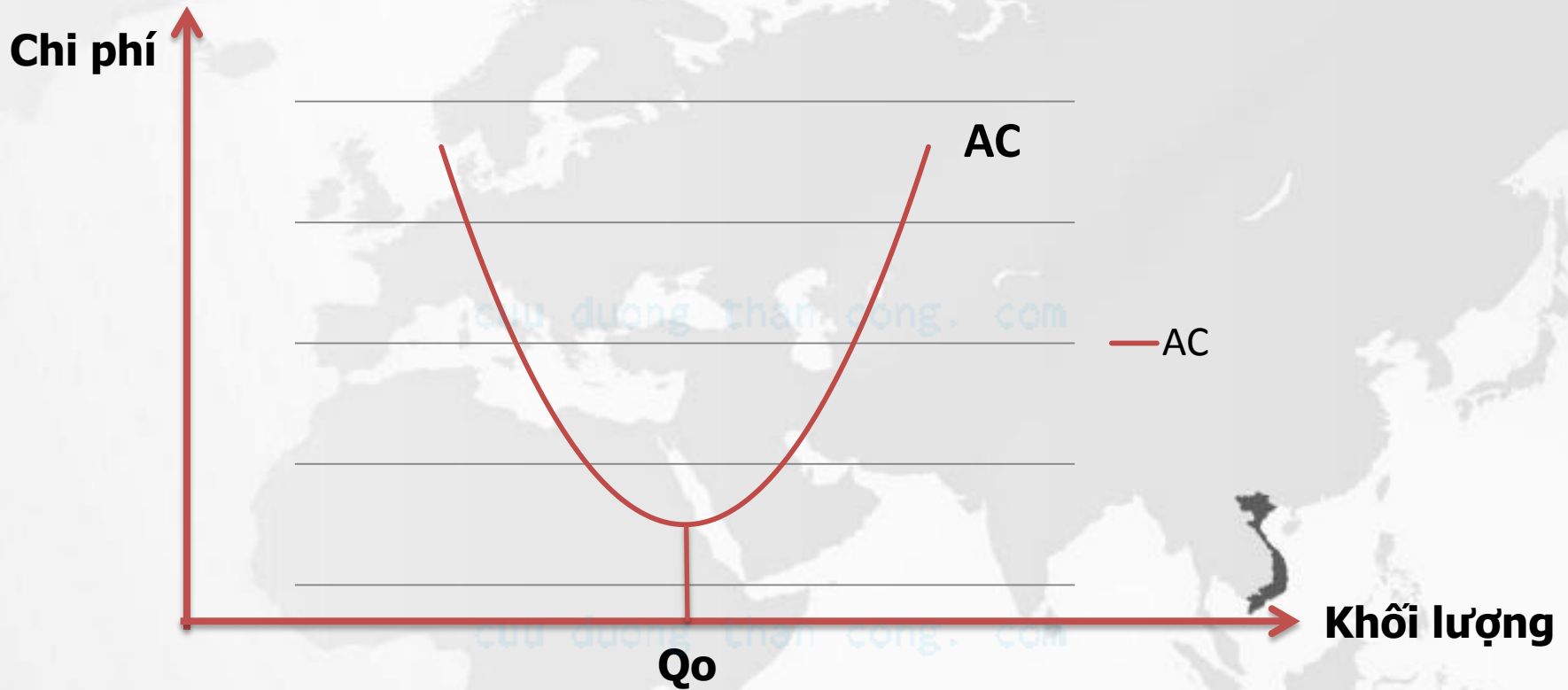
$$MC = \frac{\Delta TC}{\Delta q}$$

Tc: Tổng chi phí

q: Khối lượng sản phẩm tiêu thụ

Chi phí cơ hội: khoản thu nhập phải từ bỏ khi doanh nghiệp lựa chọn quyết định sản xuất sản phẩm này và phải từ bỏ quyết định sản xuất sản phẩm khác trong điều kiện sử dụng cùng một tập hợp yếu tố đầu vào nhất định.

SỰ VẬN ĐỘNG CỦA CHI PHÍ THEO KHỐI LƯỢNG

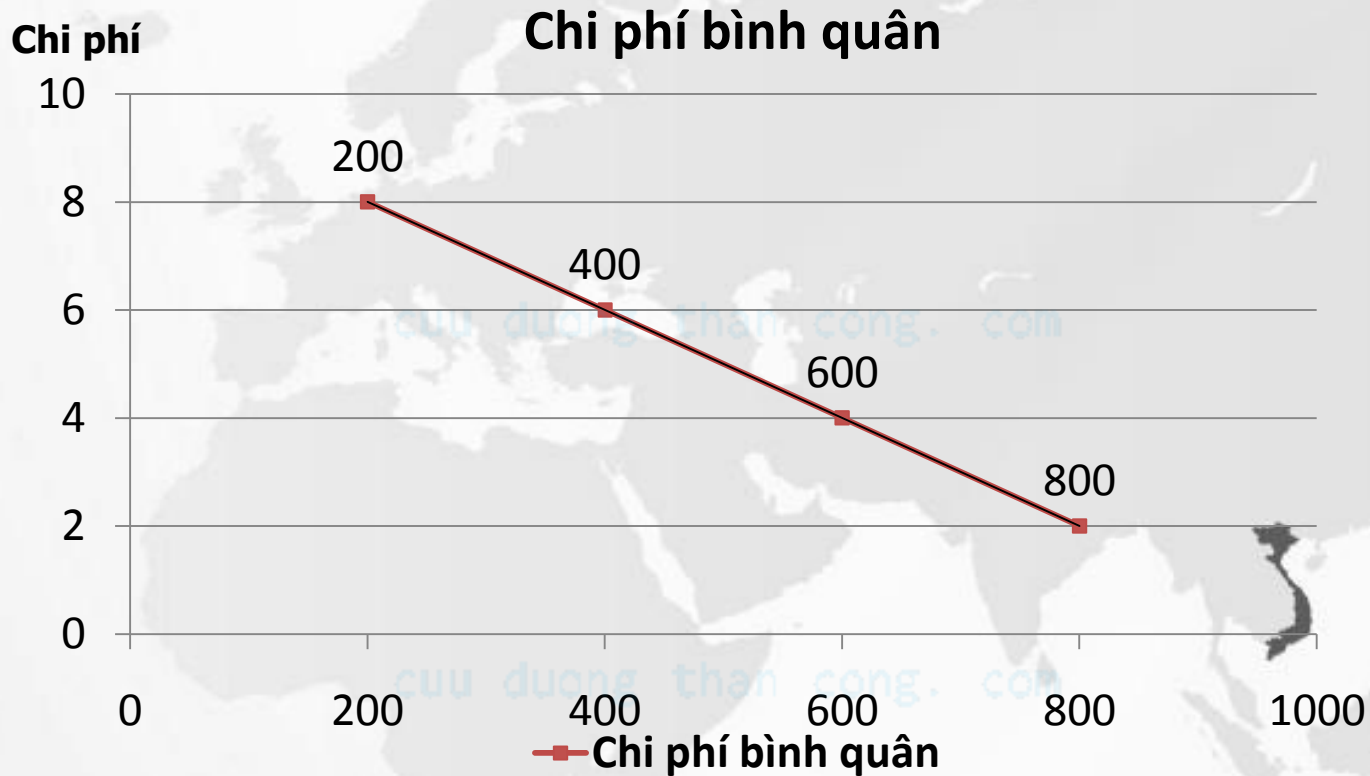


Khi $Q < Q_0$, thì Q tăng, AC giảm

Khi $Q = Q_0$, AC min

Khi $Q > Q_0$, thì Q tăng, AC tăng

SỰ VẬN ĐỘNG CỦA CHI PHÍ THEO KINH NGHIỆM – ĐƯỜNG KINH NGHIỆM



- Sự giảm dần chi phí bình quân theo kinh nghiệm SX tích lũy được gọi là đường kinh nghiệm (Experience Curve)
- Sử dụng để định giá năng động hoặc định giá cạnh tranh

VAI TRÒ CỦA CHI PHÍ TRONG HÌNH THÀNH GIÁ

- Chi phí quyết định mức giá sàn của sản phẩm.
- Chi phí là căn cứ trực tiếp để hình thành mức giá dự kiến của doanh nghiệp.
- Chi phí là một trong những căn cứ quan trọng để lựa chọn chiến lược giá cạnh tranh
- Sự biến động về chi phí sẽ quyết định sự thay đổi giá

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHI PHÍ

- Đối tượng và đơn vị xác định chi phí
- Căn cứ xác định chi phí.
- Phương pháp xác định chi phí

ĐƠN VỊ VÀ ĐỐI TƯỢNG XÁC ĐỊNH CHI PHÍ

- Đối tượng và đơn vị xác định chi phí phải phù hợp với đối tượng và đơn vị xác định giá cả.
 - Đối tượng xác định chi phí là số lượng hàng hóa tiêu thụ (được bán ra thị trường)
 - Đơn vị xác định chi phí là tùy thuộc vào đặc điểm từng loại sản phẩm

CĂN CỨ XÁC ĐỊNH CHI PHÍ

- Căn cứ vào mức tiêu hao thực tế
- Định mức thời gian
- Đơn giá giờ công
- Các định mức chi phí theo chế độ kế toán hiện hành
- Các định mức chi phí của doanh nghiệp
- Hệ thống giá cả hiện hành
- Một số loại căn cứ cụ thể khác
- Lưu ý: Trong một số trường hợp không tồn tại một hệ thống định mức nào cho việc xác định chi phí. Do đó có thể căn cứ vào những chỉ tiêu chi phí phát sinh thực tế được đánh giá là hợp lý trong những điều kiện và hoàn cảnh cụ thể

TÍNH CHI PHÍ ĐẦY ĐỦ

- *Chi phí 1 SP = Chi phí trực tiếp 1 SP + Chi phí gián tiếp 1 SP*
- *Chi phí 1 SP = $\frac{\text{Tổng CPCĐ} + \text{Tổng CPBĐ}}{\text{Số lượng SP tiêu thụ}}$*

TÍNH CHI PHÍ DỰA TRÊN TIẾP CẬN ĐÓNG GÓP

$$\text{Chi phí 1 SP} = \frac{\text{Chênh lệch chi phí biến đổi}}{\text{Số lượng sản phẩm tăng thêm}}$$

Số sản phẩm \ Chi phí	5000	7500	8000	500
CPCĐ	10000	10000	10000	
CPBĐ	1500	2250	2400	150
Tổng CP	11500	12250	12400	
CP 1 sản phẩm	2.3	1.66	1.55	0.3

XÁC ĐỊNH NGUYÊN VẬT LIỆU TRỰC TIẾP

- Các bước tiến hành:
 - Liệt kê những loại nguyên vật liệu cần thiết để sản xuất sản phẩm.
 - Xác định định mức tiêu hao nguyên vật liệu cho sản phẩm.
 - Xác định giá của mỗi loại nguyên vật liệu
 - Tính chi phí nguyên vật liệu.

$$CPNVL_j = \sum M_{ij} \times D_i$$

M_{ij} : Định mức sử dụng NVL loại i để sản xuất sản phẩm j

D_j : Đơn giá NVL j

LIỆU

- Trường hợp sử dụng một số nguyên vật liệu để sản xuất một số sản phẩm do đó phải phân bổ cho các loại sản phẩm dựa trên một số tiêu thức phù hợp.

$$CPNVL_j = CPNVL \times k$$

CPNVL: Tổng chi phí nguyên vật liệu cần phân bổ

K: hệ số phân bổ

K: Định mức nvl cho sản phẩm j/ tổng định mức nvl cho n sản phẩm

K: Trọng lượng sản phẩm i/ Tổng trọng lượng n sản phẩm

TÍNH TIỀN LƯƠNG TRỰC TIẾP

- Xác định công đoạn để sản xuất sản phẩm j
- Xác định định mức giờ công cần thiết để sản xuất 1 sản phẩm j
- Xác định đơn giá giờ công để sản xuất sản phẩm j
- Tính chi phí tiền lương cho sản phẩm j

$$CPTL_j = \sum T_{ij} \times Đ_{ij}$$

CPTL_i: Chi phí tiền lương để sản xuất sản phẩm j

T_{ij}: Số giờ công cần thiết để hoàn thành công đoạn i của sản phẩm j

Đ_{ij}: Đơn giá giờ công thực hiện công việc ở công đoạn i của sản phẩm j

TÍNH CHI PHÍ GIÁN TIẾP

- Chi phí gián tiếp bao gồm các chi phí chung, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí phân phối, bán hàng gián tiếp, chi phí marketing gián tiếp.
- Trình tự:
 - Liệt kê các chi phí cần phân bổ theo khoản mục và theo các trung tâm chi phí được hình thành trong doanh nghiệp như phân xưởng, phòng ban chức năng cấp doanh nghiệp,
 - Xác định chi phí từng loại và tổng chi phí gián tiếp từng bộ phận
 - Lựa chọn tiêu thức phân bổ và xác định hệ số phân bổ.
 - Xác định chi phí gián tiếp cho từng sản phẩm

XÁC ĐỊNH HỆ SỐ PHÂN BỐ VÀ CHI PHÍ GIÁN TIẾP CHO SẢN PHẨM

$$K_i = \frac{TL_i}{\sum TL}$$

K_i : Hệ số phân bố chi phí gián tiếp cho sản phẩm i

TL_i : Chi phí tiền lương trực tiếp cho sản phẩm i

TL : Tổng chi phí tiền lương trực tiếp

$$CPTG_i = CPGT \times K_i$$

$CPGT_i$: Chi phí gián tiếp phân bổ cho sản phẩm i

$CPGT$: tổng chi phí gián tiếp cần phân bổ.

K_i : hệ số phân bố chi phí gián tiếp cho sản phẩm i

Những cân nhắc khi lựa chọn chỉ tiêu chi phí trong xác định giá

- Chi phí được xác định cho những đơn vị sản phẩm bị ảnh hưởng bởi quyết định sẽ được đưa ra
- Mức độ phản ánh chi phí trong mỗi điều kiện và hoàn cảnh cụ thể sẽ khác nhau
- Chi phí tăng thêm thích hợp cho việc định giá là chi phí thực cho những đơn vị sản phẩm bị ảnh hưởng bởi quyết định giá
- Chi phí khấu hao nên dựa trên việc dự đoán sự giảm thiểu thực tế của giá trị thị trường của tài sản
- Cần tính tới các chi phí rủi ro, chi phí cơ hội khi định giá